

Số: 2396/KLTT-ĐCKS

Hà Nội, ngày 15 tháng 10 năm 2013

**KẾT LUẬN THANH TRA**  
**Về việc chấp hành pháp luật về khoáng sản trong hoạt động khai thác than của Công ty TNHH MTV than Hòn Gai - Vinacomin**

Căn cứ quy định tại Điều 55 Luật thanh tra số 56/2010/QH12 ngày 15 tháng 11 năm 2010.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra về việc chấp hành pháp luật trong hoạt động khoáng sản của Công ty TNHH MTV than Hòn Gai - Vinacomin của Đoàn thanh tra theo Quyết định số 160/QĐ-ĐCKS ngày 02 tháng 5 năm 2013 của Tổng Cục trưởng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản.

Tổng cục Địa chất và Khoáng sản kết luận như sau:

**I. Việc chấp hành quy định của pháp luật về khoáng sản**

Công ty TNHH MTV than Hòn Gai - Vinacomin hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5700100506 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 26 tháng 10 năm 2011.

Công ty đang hoạt động theo 06 Giấy phép khai thác khoáng sản còn hiệu lực do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp, bao gồm:

1. Giấy phép khai thác khoáng sản số 2786/GP-BTNMT, ngày 31 tháng 12 năm 2008 (các vỉa 5, 6, 7 và 8 thuộc khu Bình Minh - mỏ than Thành Công);
2. Giấy phép khai thác khoáng sản số 2791/GP-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2008 (các vỉa V13, V 14 thuộc khu mỏ Bắc Bàng Danh - khu Suối Lại);
3. Giấy phép khai thác khoáng sản số 2799/GP-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2008 (mỏ Cái Đá - khu Suối Lại, phường Hà Khánh, thành phố Hạ Long);
4. Giấy phép khai thác khoáng sản số 2797/GP-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2008 (mỏ Giáp Khẩu - khu Suối Lại, phường Hà Khánh, thành phố Hạ Long);
5. Giấy phép khai thác khoáng sản số 2792/GP-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2008 (khu Suối Lại - Mỏ than 917, phường Hà Khánh, thành phố Hạ Long) điều chỉnh công suất và thời hạn theo giấy phép số 357/GP-BTNMT ngày 28 tháng 2 năm 2011) và được cấp lại theo giấy phép số 143/GP-BTNMT ngày 01 tháng 02 năm 2013;
6. Giấy phép khai thác khoáng sản số 572/GP-BTNMT ngày 17 tháng 4 năm 2013 (vỉa 14 cánh Tây phay F.K2 - khu Suối Lại, phường Hà Khánh, thành phố Hạ Long).

Theo Quyết định số 160/QĐ-ĐCKS ngày 02 tháng 5 năm 2013 của Tổng cục Địa chất và Khoáng sản, đoàn thanh tra tiến hành thanh tra đối với 05 Giấy phép khai thác khoáng sản gồm: 2786/GP-BTNMT, 2791/GP-BTNMT, 2797/GP-BTNMT, 2799/GP-BTNMT và 2792/GP-BTNMT.

### **1. Kết quả thực hiện**

Trong hoạt động khai thác khoáng sản theo 05 Giấy phép khai thác khoáng sản nêu trên, Công ty đã chấp hành một số nội dung theo quy định của pháp luật về khoáng sản và pháp luật khác có liên quan như sau:

- Đã cắm mốc các điểm góc ranh giới khu vực khai thác theo quy định, thực hiện bàn giao tại thực địa khu vực được phép khai thác;

- Đã lập và phê duyệt, nộp Thiết kế mỏ cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về khoáng sản; bổ nhiệm Giám đốc điều hành mỏ; thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ hoạt động khoáng sản;

- Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước và ký quỹ bảo vệ môi trường; hàng năm có đóng góp hỗ trợ chi phí đầu tư nâng cấp, duy tu, xây dựng hạ tầng kỹ thuật sử dụng trong khai thác khoáng sản và xây dựng công trình phúc lợi cho địa phương nơi có khoáng sản được khai thác;

- Sử dụng vật liệu nổ công nghiệp theo các giấy phép của Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp - Bộ Công Thương cấp và được đăng ký tại Sở Công thương tỉnh Quảng Ninh; hộ chiếu khoan nổ mìn và hộ chiếu đào chống lò được lập theo đúng quy định, phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong bảo quản, vận chuyển, sử dụng và tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong khai thác than hầm lò; cử người có đủ tiêu chuẩn theo quy định làm Chỉ huy nổ mìn;

- Đã thực hiện tốt quy định về an toàn lao động, ban hành quy định huấn luyện về công tác an toàn - vệ sinh lao động, tổ chức huấn luyện an toàn lao động - vệ sinh lao động bước 1 (cho người mới được tuyển dụng) và tổ chức huấn luyện an toàn lao động định kỳ hàng năm cho người lao động (có kế hoạch, lịch phân công, đề cương huấn luyện và kết quả huấn luyện được Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Ninh công nhận; người lao động được trang bị đầy đủ bảo hộ lao động và thiết bị cứu hộ; các thiết bị sử dụng trong lò đã được Công ty thường xuyên kiểm tra và đảm bảo an toàn phòng chống cháy nổ;

- Đã ban hành nội quy lao động, thoả ước lao động tập thể và đăng ký với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Ninh; tổ chức khám định kỳ sức khỏe cho cán bộ, công nhân và người lao động của Công ty theo quy định; đã ban hành quy trình vận hành an toàn các thiết bị, thực hiện đầy đủ việc kiểm định các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động;

- Thực hiện giám sát, quan trắc môi trường định kỳ đầy đủ theo ĐTM đã được phê duyệt; lập và nộp Báo cáo định kỳ công tác bảo vệ môi trường và Báo cáo quản lý chất thải nguy hại cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền; hàng năm xây dựng kế hoạch bảo vệ môi trường được Tập đoàn Vinacomin



duyet; đã đăng ký chủ nguồn chất thải nguy hại, thực hiện tốt việc thu gom, vận chuyển, xử lý và tiêu huỷ chất thải nguy hại.

- Đã đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải và được Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh cấp: Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước đối với các khu vực khai thác; đã hoàn thiện thủ tục và được cấp Giấy phép sử dụng nước phục vụ nhu cầu sản xuất.

## **2. Các tồn tại, vi phạm**

*a) Đối với Giấy phép khai thác khoáng sản số 2786/GP-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2008*

- Kê khai sản lượng khai thác tại Báo cáo định kỳ hằng năm không khớp với số liệu sản lượng khai thác theo khối lượng mỏ hằng năm đã được Tập đoàn công nghiệp Than - Khoáng sản Việt nam kiểm tra xác nhận.

- Tiến hành xây dựng các công trình ngầm của giai đoạn XD CB mỏ (thuộc Dự án đầu tư khai thác dưới mức -75m) khi chưa được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp phép khai thác.

- Năm 2012, trong khi chờ cơ quan có thẩm quyền cấp phép khai thác cho Dự án xuống sâu dưới mức -75m, Công ty đã khai thác ngoài ranh giới khu vực đã được phép khai thác (ở mức từ -75m đến mức -105m thuộc Dự án xuống sâu dưới mức -75m) với khối lượng là 106.257,5 tấn.

- Chưa hoàn thiện thủ tục ký Hợp đồng thuê đất đối với phần diện tích đất sử dụng để bố trí các công trình trên bề mặt;

- Chưa hoàn trả vốn của Nhà nước đã đầu tư cho công tác thăm dò than trong diện tích khu vực khai thác.

*b) Đối với Giấy phép khai thác khoáng sản số 2791/GP-BTNMT ngày 30 tháng 10 năm 2008*

- Kê khai sản lượng khai thác tại Báo cáo định kỳ hằng năm không khớp với số liệu sản lượng khai thác theo khối lượng mỏ hằng năm đã được Tập đoàn công nghiệp Than - Khoáng sản Việt nam kiểm tra xác nhận.

- Từ năm 2009 đến năm 2012, Công ty liên tục khai thác vượt quá công suất quy định tại giấy phép. Riêng năm 2012, đã khai thác vượt quá công suất quy định tại giấy phép khai thác với khối lượng là: 114.107 tấn than nguyên khai, tương ứng vượt 41,5 % so với giấy phép.

- Năm 2012 Công ty đã khai thác ngoài ranh giới khu vực được phép khai thác tại 02 lò chợ của 2 vỉa: V.13 và V.14 với khối lượng là 32.397 tấn; Quý I/2013 tiếp tục khai thác ngoài ranh giới được phép khai thác tại 01 lò chợ ngang nghiêng mức -28 vỉa V.13. Tuy nhiên, theo nội dung Báo cáo nghiên cứu khả thi và Thiết kế kỹ thuật đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (căn cứ để cấp giấy phép khai thác) thì hoạt động khai thác là phù hợp.

- Thiết kế mỏ được lập có các thông số về chiều sâu khai thác chưa phù hợp với giấy phép đã cấp.

- Bổ nhiệm Giám đốc điều hành mỏ chưa đúng quy định tại Điều 62 Luật khoáng sản;

- Chưa hoàn thiện thủ tục ký Hợp đồng thuê đất đối với phần diện tích đất sử dụng để bố trí các công trình trên bề mặt;

- Chưa hoàn trả vốn của Nhà nước đã đầu tư cho công tác thăm dò than trong diện tích khu vực khai thác.

*c) Đối với Giấy phép khai thác khoáng sản số 2792/GP-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2008, điều chỉnh theo giấy phép số 357/GP-BTNMT ngày 28/02/2011 và được cấp lại theo giấy phép số 143/GP-BTNMT ngày 01/02/2013*

- kê khai sản lượng khai thác tại Báo cáo định kỳ hằng năm không khớp với số liệu sản lượng khai thác theo khối lượng mỏ hằng năm đã được Tập đoàn công nghiệp Than - Khoáng sản Việt nam kiểm tra xác nhận.

- Từ năm 2009 đến năm 2012, Công ty liên tục khai thác vượt quá công suất quy định tại Giấy phép khai thác khoáng sản đã cấp; riêng năm 2012, khối lượng than khai thác vượt quá công suất quy định trong giấy phép là: 535.836 tấn.

- Từ năm 2010 đến năm 2013, Công ty tiến hành khai thác và thu hồi khoáng sản trong phần diện tích bóc đất phủ vượt ra ngoài ranh giới khu vực khai thác đã cấp phép (diện tích 0,9ha) khi chưa được sự cho phép của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

- Từ ngày 01/10/2012 đến ngày 01/02/2013, Công ty vẫn tiến hành khai thác tại vỉa 14 thuộc khu Suối Lại - Mỏ than 917 khi Giấy phép khai thác khoáng sản đã hết hiệu lực. Trong thời gian này Công ty đã hoàn thiện hồ sơ xin cấp phép cho dự án cải tạo mở rộng khai thác lộ thiên mỏ than Suối Lại và đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy phép khai thác khoáng sản số 143/GP-BTNMT ngày 01 tháng 02 năm 2013.

- Chưa hoàn thiện thủ tục ký Hợp đồng thuê đất đối với phần diện tích đất sử dụng để bố trí các công trình trên bề mặt;

- Chưa hoàn trả vốn của Nhà nước đã đầu tư cho công tác thăm dò than trong diện tích khu vực khai thác.

*d) Đối với Giấy phép khai thác khoáng sản số 2797/GP-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2008*

- kê khai sản lượng khai thác tại Báo cáo định kỳ hằng năm không khớp với số liệu sản lượng khai thác theo khối lượng mỏ hằng năm đã được Tập đoàn công nghiệp Than - Khoáng sản Việt nam kiểm tra xác nhận.

- Từ năm 2010 đến ngày 17/4/2013 (trước khi Giấy phép khai thác khoáng sản số 572/GP-BTNMT ngày 17/4/2013 do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp có



hiệu lực thi hành), Công ty đã tiến hành khai thác tại vỉa 14 - cánh Tây phay F.K2 khu Suối Lại, phường Hà Khánh, thành phố Hạ Long khi chưa được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cho phép khai thác; năm 2012, khối lượng than đã khai thác ngoài ranh giới khu vực được phép khai thác là: 186.295 tấn. Trong thời gian này Công ty đã hoàn thiện hồ sơ xin cấp phép cho dự án khai thác hầm lò vỉa 14 - cánh Tây phay F.K2 mỏ than Suối Lại và đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy phép khai thác khoáng sản số 572/GP-BTNMT ngày 17/4/2013.

- Thiết kế bản vẽ thi công không phù hợp với nội dung Giấy phép khai thác khoáng sản đã được cấp về: thời gian khai thác và trữ lượng công nghiệp; Thiết kế chỉ tính toán cho phần khai thác hầm lò từ mức +20 đến mức -50, không thiết kế cho phần Dự án duy trì sản xuất từ mức trên +20 đến mức +120 và Dự án khai thác vỉa 9 từ mức +20 đến mức -60.

- Chưa hoàn thiện thủ tục ký Hợp đồng thuê đất đối với phần diện tích đất sử dụng để bố trí các công trình trên bề mặt;

- Thăm dò ngoài diện tích cấp phép cụ thể kết quả thanh tra thực tế có 10 lỗ khoan thi công vượt mức sâu -50m như sau: LK.GK.92; LK.GK.94; LK.GK.97; LK.GK.100; LK.GK.102; LK.GK.103; LK.GK.104; LK.GK.105; LK.GK.136; LK.GK.141.

- Đã thi công thăm dò nâng cấp trữ lượng với khối lượng 10 lỗ khoan nhưng chưa thông báo về chương trình, kế hoạch, khối lượng cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 82 luật khoáng sản năm 2010.

- Chưa hoàn trả vốn của Nhà nước đã đầu tư cho công tác thăm dò than trong diện tích khu vực khai thác.

*đ) Đối với Giấy phép khai thác khoáng sản số 2799/GP-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2008*

- Kê khai sản lượng khai thác tại Báo cáo định kỳ hằng năm không khớp với số liệu sản lượng khai thác theo khối lượng mỏ hằng năm đã được Tập đoàn công nghiệp Than - Khoáng sản Việt nam kiểm tra xác nhận.

- Từ năm 2009 đến năm 2010, Công ty liên tục khai thác vượt quá công suất quy định tại giấy phép dẫn đến việc khai thác kết thúc trước thời hạn quy định trong giấy phép với thời gian trên 2 năm.

- Thiết kế mỏ được lập và phê duyệt trước khi Giấy phép khai thác khoáng sản có hiệu lực.

- Công ty đang tiến hành xây dựng các công trình ngầm của giai đoạn XD CB mỏ thuộc "Dự án đầu tư duy trì và mở rộng nâng công suất khai thác hầm lò khu mỏ Cái Đá - khoáng sàng Suối Lại - Xí nghiệp than Cao Thắng" khi chưa được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp phép khai thác.

- Bổ nhiệm Giám đốc điều hành mỏ chưa đúng quy định tại Điều 62 Luật khoáng sản;

- Chưa hoàn thiện thủ tục ký Hợp đồng thuê đất đối với phần diện tích đất sử dụng để bố trí các công trình trên bề mặt;

- Chưa được cơ quan quản lý nhà nước về môi trường xác nhận hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường;

- Chưa hoàn trả vốn của Nhà nước đã đầu tư cho công tác thăm dò than trong diện tích khu vực khai thác.

## **II. Yêu cầu khắc phục, hình thức xử lý**

Yêu cầu Công ty:

### **1. Đối với Giấy phép khai thác khoáng sản số 2786/GP-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2008**

a) Chấn chỉnh công tác tổng hợp số liệu, lập Báo cáo định kỳ trong khai thác khoáng sản đảm bảo tính chính xác của thông tin được nêu trong báo cáo;

b) Chỉ được tiến hành hoạt động khai thác khoáng sản trong phạm vi ranh giới khu vực được phép khai thác quy định trong Giấy phép khai thác khoáng sản đã cấp;

c) Hoàn thiện các thủ tục để ký hợp đồng thuê đất đối với các diện tích sử dụng đất mặt trong hoạt động khai thác theo các Giấy phép khai thác khoáng sản đã được cấp;

d) Hoàn trả vốn của Nhà nước đã đầu tư cho công tác thăm dò than trong diện tích khu vực khai thác.

### **2. Đối với Giấy phép khai thác khoáng sản số 2791/GP-BTNMT ngày 30 tháng 10 năm 2008**

a) Chấn chỉnh công tác tổng hợp số liệu, lập Báo cáo định kỳ trong khai thác khoáng sản đảm bảo tính chính xác của thông tin được nêu trong báo cáo;

b) Khai thác đúng công suất quy định tại Giấy phép khai thác khoáng sản; chỉ được tiến hành hoạt động khai thác khoáng sản trong phạm vi ranh giới khu vực được phép khai thác quy định trong Giấy phép khai thác khoáng sản đã cấp;

c) Điều chỉnh và phê duyệt bổ sung Thiết kế mỏ đảm bảo các thông số phù hợp với nội dung Thiết kế cơ sở và Giấy phép khai thác khoáng sản đã được cấp; nộp Thiết kế mỏ đã được điều chỉnh và phê duyệt theo quy định cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền;

d) Bổ nhiệm Giám đốc điều hành mỏ theo đúng quy định tại Điều 62 Luật khoáng sản;

đ) Hoàn thiện các thủ tục để ký hợp đồng thuê đất đối với các diện tích sử dụng đất mặt trong hoạt động khai thác theo các Giấy phép khai thác khoáng sản đã được cấp;



e) Hoàn trả vốn của Nhà nước đã đầu tư cho công tác thăm dò than trong diện tích khu vực khai thác.

**3. Đối với Giấy phép khai thác khoáng sản số 2792/GP-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2008, điều chỉnh theo giấy phép số 357/GP-BTNMT ngày 28/02/2011 và được cấp lại theo giấy phép số 143/GP-BTNMT ngày 01/02/2013**

a) Chấn chỉnh công tác tổng hợp số liệu, lập Báo cáo định kỳ trong khai thác khoáng sản đảm bảo tính chính xác của thông tin được nêu trong báo cáo;

b) Khai thác đúng công suất quy định tại Giấy phép khai thác khoáng sản; chỉ được tiến hành hoạt động khai thác khoáng sản trong phạm vi ranh giới khu vực được phép khai thác quy định trong Giấy phép khai thác khoáng sản đã cấp;

c) Hoàn thiện các thủ tục để ký hợp đồng thuê đất đối với các diện tích sử dụng đất mặt trong hoạt động khai thác theo các Giấy phép khai thác khoáng sản đã được cấp;

d) Hoàn trả vốn của Nhà nước đã đầu tư cho công tác thăm dò than trong diện tích khu vực khai thác.

**4. Đối với Giấy phép khai thác khoáng sản số 2797/GP-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2008**

a) Chấn chỉnh công tác tổng hợp số liệu, lập Báo cáo định kỳ trong khai thác khoáng sản đảm bảo tính chính xác của thông tin được nêu trong báo cáo;

b) Chỉ được tiến hành hoạt động khai thác khoáng sản trong phạm vi ranh giới khu vực được phép khai thác quy định trong Giấy phép khai thác khoáng sản đã cấp;

c) Điều chỉnh và phê duyệt bổ sung Thiết kế mỏ đảm bảo các thông số phù hợp với nội dung Thiết kế cơ sở và Giấy phép khai thác khoáng sản đã được cấp; nộp Thiết kế mỏ đã được điều chỉnh và phê duyệt theo quy định cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền;

d) Hoàn thiện các thủ tục để ký hợp đồng thuê đất đối với các diện tích sử dụng đất mặt trong hoạt động khai thác theo các Giấy phép khai thác khoáng sản đã được cấp;

đ) Không được tiến hành thăm dò khoáng sản ở ngoài ranh giới khu vực được phép khai thác; trước khi tiến hành công thăm dò nâng cấp trữ lượng khoáng sản trong phạm vi ranh giới được phép khai thác phải thông báo chương trình, kế hoạch, khối lượng công tác thăm dò nâng cấp cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép trước khi thực hiện;

e) Hoàn trả vốn của Nhà nước đã đầu tư cho công tác thăm dò than trong diện tích khu vực khai thác.

**5. Đối với Giấy phép khai thác khoáng sản số 2799/GP-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2008**

a) Chấn chỉnh công tác tổng hợp số liệu, lập Báo cáo định kỳ trong khai thác khoáng sản đảm bảo tính chính xác của thông tin được nêu trong báo cáo;

b) Khai thác đúng công suất quy định tại Giấy phép khai thác khoáng sản; chỉ được tiến hành hoạt động khai thác khoáng sản trong phạm vi ranh giới khu vực được phép khai thác quy định trong Giấy phép khai thác khoáng sản đã cấp;

c) Điều chỉnh và phê duyệt bổ sung Thiết kế mỏ đảm bảo các thông số phù hợp với nội dung Thiết kế cơ sở và Giấy phép khai thác khoáng sản đã được cấp; nộp Thiết kế mỏ đã được điều chỉnh và phê duyệt theo quy định cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền;

d) Bổ nhiệm Giám đốc điều hành mỏ theo đúng quy định tại Điều 62 Luật khoáng sản;

đ) Hoàn thiện các thủ tục để ký hợp đồng thuê đất đối với các diện tích sử dụng đất mặt trong hoạt động khai thác theo các Giấy phép khai thác khoáng sản đã được cấp;

e) Khẩn trương hoàn thiện các công trình bảo vệ môi trường theo nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt; báo cáo báo cáo cơ quan có quản lý nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, xác nhận hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường để đưa vào vận hành theo quy định;

f) Hoàn trả vốn của Nhà nước đã đầu tư cho công tác thăm dò than trong diện tích khu vực khai thác.

Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày ký Kết luận thanh tra này, Công ty phải hoàn thành các nội dung công việc nêu trên và báo cáo bằng văn bản kết quả thực hiện về Tổng cục Địa chất và Khoáng sản, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh. Trường hợp không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ, Tổng cục Địa chất và Khoáng sản sẽ xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật./.

**Nơi nhận;**

- Thứ trưởng Nguyễn Linh Ngọc (để b/c);
- Thứ trưởng Chu Phạm Ngọc Hiền (để b/c);
- UBND tỉnh Quảng Ninh;
- Thanh tra Bộ TNMT;
- Sở TNMT tỉnh Quảng Ninh;
- Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam;
- Công ty TNHH MTV than Hòn Gai - Vinacomin;
- Lưu VP, KSHĐKS, B (10).

**TỔNG CỤC TRƯỞNG**

**Nguyễn Văn Thuấn**